

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA NĂM 2021
(KINH PHÍ THỰC HIỆN CÓ NGUỒN THU XÃ HỘI HOÁ)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HCQG ngày tháng năm 2021 của Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia)

| STT | Đơn vị chủ trì | Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ | Mã số đề tài | Chủ nhiệm | Kinh phí (triệu đồng) | | | Thời gian thực hiện |
|-----|--|--|-------------------|--------------------------|-------------------------------|----------------------|-----------|---------------------|
| | | | | | Hỗ trợ từ nguồn thu sự nghiệp | Nguồn thu xã hội hoá | Tổng | |
| 1 | Khoa Quản lý nhà nước về Xã hội | Quản lý nhà nước về phát triển du lịch bền vững (Nghiên cứu trên địa bàn tại tỉnh Quảng Ninh) | 02/2021/ĐTCS-HCQG | ThS. Trương Thị Ngọc Lan | 0 | 50 | 50 | Trước 30/11/2021 |
| 2 | | Quản lý nhà nước về đất đai đối với cơ sở tôn giáo tại Hà Nội | 03/2021/ĐTCS-HCQG | TS. Phan Thị Mỹ Bình | 0 | 50 | 50 | Trước 30/11/2021 |
| 3 | Khoa Quản lý nhà nước về Kinh tế và Tài chính công | Quản lý nợ công ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế | 04/2021/ĐTCS-HCQG | TS. Hoàng Ngọc Âu | 10 | 40 | 50 | Trước 30/11/2021 |
| 4 | Ban Quản lý bồi dưỡng | Xây dựng quy trình tổ chức lớp bồi dưỡng công chức, viên chức giai đoạn 2021-2030 của Học viện Hành chính Quốc gia | 05/2021/ĐTCS-HCQG | ThS. Tống Đăng Hưng | 30 | 20 | 50 | Trước 30/11/2021 |
| 5 | Ban Tổ chức, cán bộ | Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng tại Học viện Hành chính Quốc gia | 06/2021/ĐTCS-HCQG | ThS. Vũ Thị Kim Tuyết | 30 | 20 | 50 | Trước 30/11/2021 |
| 6 | Ban Kế hoạch-Tài chính | Quản lý, sử dụng tài sản công tại Học viện Hành chính Quốc gia | 07/2021/ĐTCS-HCQG | TS. Nguyễn Thu Thủy | 30 | 20 | 50 | Trước 30/11/2021 |

| STT | Đơn vị chủ trì | Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ | Mã số đề tài | Chủ nhiệm | Kinh phí (triệu đồng) | | | Thời gian thực hiện |
|-----|---|---|-------------------|------------------------|-------------------------------|----------------------|-----------|---------------------|
| | | | | | Hỗ trợ từ nguồn thu sự nghiệp | Nguồn thu xã hội hoá | Tổng | |
| 7 | Ban Hợp tác quốc tế | Nâng cao năng lực ngoại ngữ trong thực thi công vụ cho công chức lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan hành chính nhà nước ở trung ương | 08/2021/ĐTCS-HCQG | TS. Nguyễn Thị Thu Cúc | 30 | 20 | 50 | Trước 30/11/2021 |
| 8 | Tạp chí Quản lý nhà nước | Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về cải cách hành chính trên Tạp chí Quản lý nhà nước | 09/2021/ĐTCS-HCQG | ThS. Lê Kim Nga | 30 | 20 | 50 | Trước 30/11/2021 |
| 9 | Phân viện Học viện HCQG tại TP.Huế | Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức công vụ-giá trị lý luận và thực tiễn | 10/2021/ĐTCS-HCQG | TS. Ngô Quang Tuệ | 10 | 40 | 50 | Trước 30/11/2021 |
| 10 | Phân viện Học viện HCQG khu vực Tây Nguyên | Thực thi chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã tại tỉnh Đắk Lắk | 11/2021/ĐTCS-HCQG | ThS. Trần Thị Mai | 30 | 20 | 50 | Trước 30/11/2021 |
| 11 | Phân viện Học viện HCQG tại thành phố Hồ Chí Minh | Tạo động lực làm việc thông qua bồi dưỡng cho Chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre | 12/2021/ĐTCS-HCQG | ThS. Nguyễn Minh Lý | 0 | 50 | 50 | Trước 30/11/2021 |
| 12 | | Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính tại Học viện Hành chính Quốc gia | 13/2021/ĐTCS-HCQG | ThS. Đinh Thị Hiếu | 0 | 50 | 50 | Trước 30/11/2021 |

| STT | Đơn vị chủ trì | Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ | Mã số đề tài | Chủ nhiệm | Kinh phí (triệu đồng) | | | Thời gian thực hiện |
|-------------|---|---|-------------------|--------------------------|-------------------------------|----------------------|------------|---------------------|
| | | | | | Hỗ trợ từ nguồn thu sự nghiệp | Nguồn thu xã hội hoá | Tổng | |
| 13 | Phân viện Học viện HCQG tại thành phố Hồ Chí Minh | Nâng cao chỉ số cải cách hành chính của thành phố Hồ Chí Minh | 15/2021/ĐTCS-HCQG | TS. Trần Thị Vành Khuyên | 0 | 50 | 50 | Trước 30/11/2021 |
| TỔNG | | | | | 200 | 450 | 650 | |

GHI CHÚ:

1. Tổng số nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở: 13 nhiệm vụ.
2. Tổng số kinh phí là: 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng chẵn), trong đó:
 - Kinh phí từ nguồn xã hội hoá: 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn).
 - Kinh phí hỗ trợ từ nguồn thu sự nghiệp của Học viện: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn), cụ thể gồm:
 - + Đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện ở Hà Nội: 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng);
 - + Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia tại khu vực Tây Nguyên: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn);
 - + Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia thành phố Huế: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).
3. Kinh phí thực hiện 13 nhiệm vụ trên được chuyển về Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính để ký hợp đồng, thanh, quyết toán theo quy định.